

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

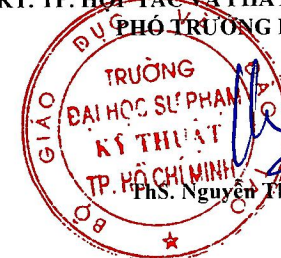
Lớp: 24VL42SP3 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_05		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Ba	3456	A101	15/09/2025->18/10/2025
2	AMEE142044_05		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Năm	3456	A101	15/09/2025->18/10/2025
3	AMEE142044_05		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A101	15/09/2025->18/10/2025
4	ELCI140144_02		Mạch điện	4	LT	50%	Trương Văn Hiền (0903.144.825)	Thứ Hai	3456	A104	01/12/2025->03/01/2026
5	ELCI140144_02		Mạch điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456	A104	01/12/2025->03/01/2026
6	ELCI140144_02		Mạch điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A104	01/12/2025->03/01/2026
7	ENCS140026_01		Kỹ năng Giao tiếp Tiếng Anh I	4	LT	50%	Lê Khai Minh Trí (0765080182)	Thứ Ba	3456	A101	03/11/2025->06/12/2025
8	ENCS140026_01		Kỹ năng Giao tiếp Tiếng Anh I	4	LT	50%		Thứ Năm	3456	A101	03/11/2025->06/12/2025
9	ENCS140026_01		Kỹ năng Giao tiếp Tiếng Anh I	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A101	03/11/2025->06/12/2025
10	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Hai	3456	A101	22/09/2025->11/10/2025
11	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	3456	A101	22/09/2025->11/10/2025
12	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A101	22/09/2025->11/10/2025
13	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Đỗ Thị Thanh Huyền (0973 080785)	Thứ Sáu	3456	A211	18/08/2025->13/09/2025
14	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	A211	18/08/2025->13/09/2025
15	LLCT130105_01		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A211	18/08/2025->13/09/2025
16	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Ba	3456	A204	18/08/2025->13/09/2025
17	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A204	18/08/2025->13/09/2025
18	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A204	18/08/2025->13/09/2025
19	MESE431744_04		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thê (0858588800)	Chủ Nhật	12345	A207	03/11/2025->06/12/2025
20	MESE431744_04		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A207	03/11/2025->06/12/2025
21	PHYS111202_07		Thí nghiệm Vật lý I	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Thứ Hai	3456	A5402A	18/08/2025->13/09/2025
22	PHYS111202_07		Thí nghiệm Vật lý I	1	TH	0%		Thứ Tư	3456	A5402A	18/08/2025->13/09/2025
23	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%	Thạch Trung (01687812026)	Thứ Ba	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026
24	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026
25	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LD42SP3 (Số: 5) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	DIGI330163_01		Kỹ thuật số	3	LT	50%	Nguyễn Việt Hùng (0903731797)	Thứ Ba	3456	A207	03/11/2025->29/11/2025
2	DIGI330163_01		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A207	03/11/2025->29/11/2025
3	DIGI330163_01		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A207	03/11/2025->29/11/2025
4	EEMA330544_01		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Hai	3456	A206	18/08/2025->13/09/2025
5	EEMA330544_01		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A206	18/08/2025->13/09/2025
6	EEMA330544_01		Vật liệu điện -điện tử	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A206	18/08/2025->13/09/2025
7	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Phù Thị Ngọc Hiếu (0907.923.963)	Thứ Hai	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
8	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
9	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
10	ELIN330444_01		Khí cụ điện	3	LT	50%	Ngô Quang Thanh Thanh (0909.074.175)	Thứ Ba	3456	A101	18/08/2025->13/09/2025
11	ELIN330444_01		Khí cụ điện	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A101	18/08/2025->13/09/2025
12	ELIN330444_01		Khí cụ điện	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A101	18/08/2025->13/09/2025
13	ELPR320762_01		TT Điện tử	2	TH	HS 0	Bùi Thị Tuyết Đan (0933.474.908)	Chủ Nhật	123456	D302A	03/11/2025->27/12/2025
14	ELPR320762_01		TT Điện tử	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	789012	D302A	03/11/2025->27/12/2025
15	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (0367.330.752)	Thứ Hai	3456	A122	15/09/2025->18/10/2025
16	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456	A122	15/09/2025->18/10/2025
17	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A122	15/09/2025->18/10/2025
18	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%	Đào Văn Phương (0919708176)	Thứ Ba	3456	A121	22/09/2025->18/10/2025
19	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A121	22/09/2025->18/10/2025
20	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A121	22/09/2025->18/10/2025
21	PREM310744_01		Thực tập máy điện	1	TH	0%	Trần Đức Lợi (0982.990.790)	Chủ Nhật	12345	C103B	18/08/2025->20/09/2025
22	PREM310744_01		Thực tập máy điện	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	C103B	18/08/2025->20/09/2025
23	PRMS310844_06		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Thứ Hai	3456	E3VD	03/11/2025->29/11/2025
24	PRMS310844_06		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Tư	3456	E3VD	03/11/2025->29/11/2025
25	PRMS310844_06		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Sáu	3456	E3VD	03/11/2025->29/11/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

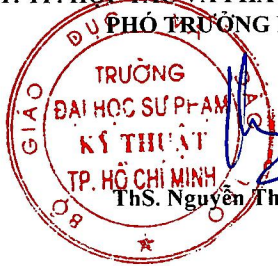
Lớp: 24LT42SP3 (Sĩ Số: 8) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELCI140144_02		Mạch điện	4	LT	50%	Trương Văn Hiền (0903.144.825)	Thứ Hai	3456_	A104	01/12/2025->03/01/2026
2	ELCI140144_02		Mạch điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A104	01/12/2025->03/01/2026
3	ELCI140144_02		Mạch điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A104	01/12/2025->03/01/2026
4	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Ba	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
5	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
7	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
8	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918433690)	Thứ Ba	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
9	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
11	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
12	MESE431744_04		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Chủ Nhật	12345_	A207	03/11/2025->06/12/2025
13	MESE431744_04		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901_	A207	03/11/2025->06/12/2025
14	PHYS111202_04		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_	A5401B	22/09/2025->11/10/2025
15	PHYS111202_04		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	A5401B	22/09/2025->11/10/2025
16	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
17	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
19	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
20	LLCT120314_01Mooc		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	50%	Nguyễn Thị Phượng (0989.247.288)				18/08/2025->18/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC42SP2 (Số: 31) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ I (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELDR346445_03		Truyền động điện tự động	4	LT	50%	Trần Quang Thọ (0987634085)	Thứ Ba	3456_	A303	03/11/2025->06/12/2025
2	ELDR346445_03		Truyền động điện tự động	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A303	03/11/2025->06/12/2025
3	ELDR346445_03		Truyền động điện tự động	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A303	03/11/2025->06/12/2025
4	IPSC343045_03		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%	Phạm Võ Hồng Nghi (0961718565)	Thứ Ba	3456_	A121	18/08/2025->20/09/2025
5	IPSC343045_03		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A121	18/08/2025->20/09/2025
6	IPSC343045_03		Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A121	18/08/2025->20/09/2025
7	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Lâm Quang Chuyên (0908019720)	Thứ Hai	3456_	A303	22/09/2025->18/10/2025
8	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A303	22/09/2025->18/10/2025
9	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A303	22/09/2025->18/10/2025
10	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%	Đào Văn Phụng (0919708176)	Thứ Ba	3456_	A121	22/09/2025->18/10/2025
11	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A121	22/09/2025->18/10/2025
12	POEL330262_03		Điện tử công suất	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A121	22/09/2025->18/10/2025
13	POSY346645_03		Hệ thống điện	4	LT	50%	Bùi Văn Hiền (0961 086011)	Thứ Hai	3456_	A303	18/08/2025->20/09/2025
14	POSY346645_03		Hệ thống điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A303	18/08/2025->20/09/2025
15	POSY346645_03		Hệ thống điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A303	18/08/2025->20/09/2025
16	PRMS310844_05		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Thứ Hai	3456_	E3VD	01/12/2025->27/12/2025
17	PRMS310844_05		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Tư	3456_	E3VD	01/12/2025->27/12/2025
18	PRMS310844_05		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Sáu	3456_	E3VD	01/12/2025->27/12/2025
19	PRMS310844_06		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Thứ Hai	3456_	E3VD	03/11/2025->29/11/2025
20	PRMS310844_06		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Tư	3456_	E3VD	03/11/2025->29/11/2025
21	PRMS310844_06		Thực tập đo lường và cảm biến	1	TH	0%		Thứ Sáu	3456_	E3VD	03/11/2025->29/11/2025



Handwritten signature in blue ink.

Lớp: 24LC42SP2 (Sĩ Số: 31) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
22	PRES316845_04		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Lê Trọng Nghĩa (081.331.0460)				SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án
23	PRES316845_05		Đồ án Cung cấp điện	1	DA	0%	Nguyễn Nhân Bôn (0903.871.443)				SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Nguyễn Thị Kim Cúc



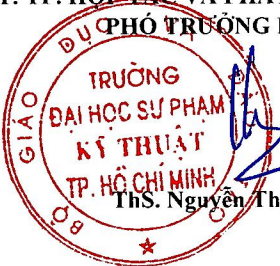
THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC42SP3C (Sĩ Số: 22) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Ba	3456_	A206	18/08/2025->20/09/2025
2	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A206	18/08/2025->20/09/2025
3	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A206	18/08/2025->20/09/2025
4	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Bùi Thị Tuyết Đan (0933.474.908)	Thứ Ba	3456_	A122	01/12/2025->27/12/2025
5	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A122	01/12/2025->27/12/2025
6	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A122	01/12/2025->27/12/2025
7	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (033 2809315)	Thứ Hai	3456_	A122	15/09/2025->18/10/2025
8	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A122	15/09/2025->18/10/2025
9	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A122	15/09/2025->18/10/2025
10	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Hai	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
11	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
12	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
13	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	3456_	A122	08/12/2025->03/01/2026
14	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A122	08/12/2025->03/01/2026
15	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A122	08/12/2025->03/01/2026
16	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Trương Văn Hiền (0903.144.825)	Thứ Ba	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
17	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
18	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC42SP3L (Số: 35) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_05		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Ba	3456_	A101	15/09/2025->18/10/2025
2	AMEE142044_05		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A101	15/09/2025->18/10/2025
3	AMEE142044_05		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A101	15/09/2025->18/10/2025
4	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Bùi Thị Tuyết Đan (0933.474.908)	Thứ Ba	3456_	A122	01/12/2025->27/12/2025
5	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A122	01/12/2025->27/12/2025
6	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A122	01/12/2025->27/12/2025
7	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%	Phùng Triệu Tân (033 2809315)	Thứ Hai	3456_	A122	15/09/2025->18/10/2025
8	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A122	15/09/2025->18/10/2025
9	ELPS246545_03		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A122	15/09/2025->18/10/2025
10	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Hai	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
11	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
12	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
13	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	3456_	A122	08/12/2025->03/01/2026
14	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A122	08/12/2025->03/01/2026
15	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A122	08/12/2025->03/01/2026
16	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Trương Văn Hiền (0903.144.825)	Thứ Ba	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
17	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
18	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A122	03/11/2025->29/11/2025
19	PHYS111302_04		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_	A5402B	18/08/2025->06/09/2025
20	PHYS111302_04		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	A5402B	18/08/2025->06/09/2025
21	PHYS111302_05		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Hai	3456_	A5403B	18/08/2025->13/09/2025
22	PHYS111302_05		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%		Thứ Tư	3456_	A5403B	18/08/2025->13/09/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG PHÒNG



Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC51SP3 (Số: 23) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ACSY330346_01		Hệ thống điều khiển tự động	3	LT	50%	Nguyễn Văn Đông Hải (0379358620)	Thứ Hai	3456	A109	03/11/2025->29/11/2025
2	ACSY330346_01		Hệ thống điều khiển tự động	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	03/11/2025->29/11/2025
3	ACSY330346_01		Hệ thống điều khiển tự động	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	03/11/2025->29/11/2025
4	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Phù Thị Ngọc Hiếu (0907.923.963)	Thứ Hai	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
5	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
6	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
7	ELPS330345_01		Cung cấp điện	3	LT	50%	Phạm Quốc Huy (0909456502)	Chủ Nhật	12345	A109	03/11/2025->06/12/2025
8	ELPS330345_01		Cung cấp điện	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A109	03/11/2025->06/12/2025
9	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
10	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
11	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
12	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968.144.425)	Thứ Hai	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
13	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
14	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
15	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Thứ Ba	3456	A109	15/09/2025->11/10/2025
16	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	15/09/2025->11/10/2025
17	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	15/09/2025->11/10/2025
18	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Lâm Quang Chuyên (0908019720)	Thứ Hai	3456	A303	22/09/2025->18/10/2025
19	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A303	22/09/2025->18/10/2025
20	MICR330363_03		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A303	22/09/2025->18/10/2025
21	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Lê Thị Thu Hà (0782289868)	Thứ Ba	3456	A5402A	03/11/2025->29/11/2025
22	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Năm	3456	A5402A	03/11/2025->29/11/2025
23	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%	Thạch Trung (01687812026)	Thứ Ba	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026
24	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026
25	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

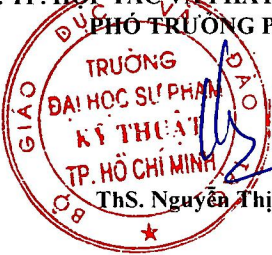
Lớp: 24LC51SP2 (Số: 26) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Ba	3456	A206	18/08/2025->20/09/2025
2	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Năm	3456	A206	18/08/2025->20/09/2025
3	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A206	18/08/2025->20/09/2025
4	EEMA330544_01		Vật liệu điện - điện tử	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Hai	3456	A206	18/08/2025->13/09/2025
5	EEMA330544_01		Vật liệu điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A206	18/08/2025->13/09/2025
6	EEMA330544_01		Vật liệu điện - điện tử	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A206	18/08/2025->13/09/2025
7	EEQU333746_01		Trang bị điện và Khí nén	3	LT	50%	Nguyễn Tấn Đồi (0983222159)	Thứ Hai	3456	A206	22/09/2025->18/10/2025
8	EEQU333746_01		Trang bị điện và Khí nén	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A206	22/09/2025->18/10/2025
9	EEQU333746_01		Trang bị điện và Khí nén	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A206	22/09/2025->18/10/2025
10	PHYS111302_04		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345	A5402B	18/08/2025->06/09/2025
11	PHYS111302_04		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5402B	18/08/2025->06/09/2025
12	PLCS330846_01		Điều khiển lập trình	3	LT	50%	Nguyễn Tử Đức (0908.550.450)	Thứ Ba	3456	A206	22/09/2025->18/10/2025
13	PLCS330846_01		Điều khiển lập trình	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A206	22/09/2025->18/10/2025
14	PLCS330846_01		Điều khiển lập trình	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A206	22/09/2025->18/10/2025
15	PPLC321346_01		Thực tập điều khiển lập trình	2	TH	HS 0	Phùng Sơn Thanh (0983960600)	Chủ Nhật	12345	E10VD	03/11/2025->03/01/2026
16	PPLC321346_01		Thực tập điều khiển lập trình	2	TH	HS 0		Chủ Nhật	78901	E10VD	03/11/2025->03/01/2026
17	PRMI320463_01		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0	Nguyễn Đình Phú (0903.982.443)	Thứ Hai	3456	D401A	03/11/2025->27/12/2025
18	PRMI320463_01		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0		Thứ Tư	3456	D401A	03/11/2025->27/12/2025
19	PRMI320463_01		TT Vi xử lý	2	TH	HS 0		Thứ Sáu	3456	D401A	03/11/2025->27/12/2025
20	ROBO330246_01		Kỹ thuật robot	3	LT	50%	Trần Mạnh Sơn (0918.802.638)	Thứ Ba	3456	A206	03/11/2025->29/11/2025
21	ROBO330246_01		Kỹ thuật robot	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A206	03/11/2025->29/11/2025
22	ROBO330246_01		Kỹ thuật robot	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A206	03/11/2025->29/11/2025
23	SISY330164_01		Tín hiệu và hệ thống	3	LT	50%	Lê Minh Thành (0908.352.494)	Thứ Ba	3456	A206	01/12/2025->27/12/2025
24	SISY330164_01		Tín hiệu và hệ thống	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A206	01/12/2025->27/12/2025
25	SISY330164_01		Tín hiệu và hệ thống	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A206	01/12/2025->27/12/2025
26	ARPR310746_01		Đồ án 2 Điều khiển tự động	1	DA	HS 0	Trần Đức Thiện (0988.862.588)	SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án			

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

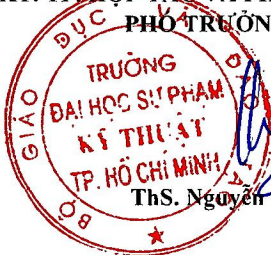
Lớp: 24LC61SP3 (Số Sĩ: 25) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	DIGI330163_01		Kỹ thuật số	3	LT	50%	Nguyễn Việt Hùng (0903731797)	Thứ Ba	3456	A207	03/11/2025->29/11/2025
2	DIGI330163_01		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A207	03/11/2025->29/11/2025
3	DIGI330163_01		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A207	03/11/2025->29/11/2025
4	DSPR431264_01		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%	Đặng Phước Hải Trang (0909090909)	Thứ Hai	3456	A207	15/09/2025->11/10/2025
5	DSPR431264_01		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A207	15/09/2025->11/10/2025
6	DSPR431264_01		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A207	15/09/2025->11/10/2025
7	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Phù Thị Ngọc Hiếu (0907.923.963)	Thứ Hai	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
8	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
9	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	01/12/2025->27/12/2025
10	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Ba	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
11	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
12	GCHE130603_03		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
13	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%	Nguyễn Hồng Nhung (0968.144.425)	Thứ Hai	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
14	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
15	MATH132601_09		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	18/08/2025->13/09/2025
16	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937.505.478)	Thứ Ba	3456	A109	15/09/2025->11/10/2025
17	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	15/09/2025->11/10/2025
18	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	15/09/2025->11/10/2025
19	MESE431744_04		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Phạm Huỳnh Thế (0858588800)	Chủ Nhật	12345	A207	03/11/2025->06/12/2025
20	MESE431744_04		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A207	03/11/2025->06/12/2025
21	PHYS111202_05		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Hồ Văn Bình (0918.012.299)	Chủ Nhật	12345	A5402A	29/09/2025->18/10/2025
22	PHYS111202_05		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5402A	29/09/2025->18/10/2025
23	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%	Thạch Trung (038.781.2026)	Thứ Ba	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026
24	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026
25	PHYS131002_06		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A109	08/12/2025->03/01/2026

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC43SP2 (Sĩ Số: 33) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	APME234625_03		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%	Đặng Nhật Minh (0903102978)	Thứ Ba	3456	A106	01/12/2025->03/01/2026
2	APME234625_03		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A106	01/12/2025->03/01/2026
3	APME234625_03		Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A106	01/12/2025->03/01/2026
4	CAEM335925_01		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%	Trần Thái Sơn (0903.090.422)	Thứ Hai	3456	A106	01/12/2025->03/01/2026
5	CAEM335925_01		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A106	01/12/2025->03/01/2026
6	CAEM335925_01		Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A106	01/12/2025->03/01/2026
7	CFDY330624_03		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%	Phạm Sơn Minh (0938226313)	Thứ Ba	3456	E1-203	18/08/2025->06/09/2025
8	CFDY330624_03		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	E1-203	18/08/2025->06/09/2025
9	CFDY330624_03		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	E1-203	18/08/2025->06/09/2025
10	CFDY330624_03		Cơ lưu chất ứng dụng	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	E1-203	18/08/2025->06/09/2025
11	IMAS320525_03		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thái Sơn (0903.090.422)	Thứ Ba	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
12	IMAS320525_03		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
13	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Chủ Nhật	12345	A106	03/11/2025->06/12/2025
14	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A106	03/11/2025->06/12/2025
15	MMAT334325_03		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Huỳnh Chí Hỷ (0918.255.650)	Thứ Ba	3456	A105	08/09/2025->04/10/2025
16	MMAT334325_03		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A105	08/09/2025->04/10/2025
17	MMAT334325_03		Công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A105	08/09/2025->04/10/2025
18	MTNC330925_03		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%	Đặng Thiện Ngôn (0913804803)	Thứ Hai	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
19	MTNC330925_03		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
20	MTNC330925_03		Máy và hệ thống điều khiển số	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
21	PELD315125_04		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Đặng Quang Khoa (0907.177.167)	Thứ Hai	3456	02TNTBD-DT_CNCTM	18/08/2025->13/09/2025
22	PELD315125_04		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Thứ Tư	3456	02TNTBD-DT_CNCTM	18/08/2025->13/09/2025
23	PELD315125_04		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Thứ Sáu	3456	02TNTBD-DT_CNCTM	18/08/2025->13/09/2025
24	PELD315125_05		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%	Đặng Quang Khoa (0907.177.167)	Thứ Hai	3456	02TNTBD-DT_CNCTM	15/09/2025->11/10/2025
25	PELD315125_05		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Thứ Tư	3456	02TNTBD-DT_CNCTM	15/09/2025->11/10/2025
26	PELD315125_05		Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp	1	TH	0%		Thứ Sáu	3456	02TNTBD-DT_CNCTM	15/09/2025->11/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC43SP3 (Sĩ Số: 29) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EEEEI321925_01		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Đặng Quang Khoa (0907.177.167)	Thứ Ba	3456_	A201	18/08/2025->06/09/2025
2	EEEEI321925_01		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A201	18/08/2025->06/09/2025
3	EEEEI321925_01		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A201	18/08/2025->06/09/2025
4	FMMT330825_01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Huỳnh Chí Hy (034.830.3399)	Thứ Hai	3456_	A101	18/08/2025->13/09/2025
5	FMMT330825_01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A101	18/08/2025->13/09/2025
6	FMMT330825_01		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A101	18/08/2025->13/09/2025
7	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%	Hồ Phương (0399.377.907)	Thứ Hai	3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
8	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
9	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
10	GDQP110531_04		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Ngô Văn Quang (0909.052.868)	Chủ Nhật	12345_	Q107	18/08/2025->20/09/2025
11	GDQP110531_04		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901_	Q107	18/08/2025->20/09/2025
12	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hạnh (0353420403)	Chủ Nhật	12345_	QPNT01	03/11/2025->06/12/2025
13	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901_	QPNT01	03/11/2025->06/12/2025
14	HYPN221129_01		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Hoàng (0906840646)	Thứ Ba	3456_	A201	15/09/2025->04/10/2025
15	HYPN221129_01		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A201	15/09/2025->04/10/2025
16	HYPN221129_01		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A201	15/09/2025->04/10/2025
17	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918.433.690)	Thứ Ba	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
18	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
19	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
20	METE230130_01		Công nghệ kim loại	3	LT	50%	Trần Ngọc Thiện (0349.678.234)	Thứ Hai	3456_	A201	01/12/2025->27/12/2025
21	METE230130_01		Công nghệ kim loại	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A201	01/12/2025->27/12/2025
22	METE230130_01		Công nghệ kim loại	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A201	01/12/2025->27/12/2025



Handwritten signature in blue ink.

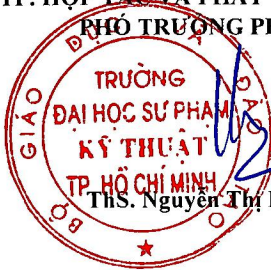
Lớp: 24LC43SP3 (Số: 29) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
23	PHYS111202_05		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Hồ Văn Bình (0918.012.299)	Chủ Nhật	12345_____	A5402A	29/09/2025->18/10/2025
24	PHYS111202_05		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5402A	29/09/2025->18/10/2025
25	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
26	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
27	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
28	WSIE320425_01		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Đặng Quang Khoa (0907.177.167)	Thứ Ba	_____3456_	A201	08/12/2025->27/12/2025
29	WSIE320425_01		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A201	08/12/2025->27/12/2025
30	WSIE320425_01		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A201	08/12/2025->27/12/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC46SP3 (Số Sĩ: 22) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMME231529_01		Toán ứng dụng - cơ khí	3	LT	50%	Phạm Huy Tuấn (0919636515)	Thứ Ba	_____3456_	A202	15/09/2025->18/10/2025
2	AMME231529_01		Toán ứng dụng - cơ khí	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	15/09/2025->18/10/2025
3	AMME231529_01		Toán ứng dụng - cơ khí	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A202	15/09/2025->18/10/2025
4	ENMA220230_01		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Nhựt Phi Long (0918.347.596)	Chủ Nhật	12345_____	A113	18/08/2025->06/09/2025
5	ENMA220230_01		Vật liệu học	2	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901	A113	18/08/2025->06/09/2025
6	ENME142020_01		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%	Đinh Thị Thu Hà (0989654655)	Thứ Tư	_____3456_	A202	01/12/2025->03/01/2026
7	ENME142020_01		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A202	01/12/2025->03/01/2026
8	ENME142020_01		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%		Chủ Nhật	12345_____	A202	01/12/2025->03/01/2026
9	ENME142020_01		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901	A202	01/12/2025->03/01/2026
10	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Thứ Ba	_____3456_	Q106	18/08/2025->13/09/2025
11	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	Q106	18/08/2025->13/09/2025
12	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	Q106	18/08/2025->13/09/2025
13	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Đỗ Quang Trức (0977852575)	Chủ Nhật	12345_____	QPNT03	15/09/2025->18/10/2025
14	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901	QPNT03	15/09/2025->18/10/2025
15	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918433690)	Thứ Ba	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
16	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
17	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
18	MEMA230720_01		Sức bền vật liệu (cơ khí)	3	LT	50%	Đỗ Văn Đại (0971 797 060)	Thứ Hai	_____3456_	A202	15/09/2025->11/10/2025
19	MEMA230720_01		Sức bền vật liệu (cơ khí)	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A202	15/09/2025->11/10/2025
20	MEMA230720_01		Sức bền vật liệu (cơ khí)	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A202	15/09/2025->11/10/2025
21	MMCD230323_02		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Đỗ Văn Hiến (0937.572.020)	Thứ Hai	_____3456_	A202	18/08/2025->13/09/2025
22	MMCD230323_02		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A202	18/08/2025->13/09/2025
23	MMCD230323_02		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A202	18/08/2025->13/09/2025
24	PHYS111202_06		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_____	A5401B	03/11/2025->22/11/2025
25	PHYS111202_06		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____78901	A5401B	03/11/2025->22/11/2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
KHOA PHÒNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
HỒ SƠ

10/10/2025

Lớp: 24LC46SP3 (Sĩ Số: 22) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
26	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
27	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
28	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A201	03/11/2025->29/11/2025
29	SESI230529_01		Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu	3	LT	50%	Hà Lê Như Ngọc Thành (0905 432 439)	Thứ Ba	_____3456_	A202	01/12/2025->03/01/2026
30	SESI230529_01		Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A202	01/12/2025->03/01/2026
31	SESI230529_01		Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A202	01/12/2025->03/01/2026

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC45SP2 (Sĩ Số: 29) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AEVE320830_03		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%	Lê Trọng Hiếu (0705545768)	Thứ Ba	3456	A107	18/08/2025->06/09/2025
3	AEVE320830_03		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%		Thứ Năm	3456	A107	18/08/2025->06/09/2025
4	AEVE320830_03		Năng lượng mới trên ô tô	2	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A107	18/08/2025->06/09/2025
5	ICEC320430_03		Tính toán động cơ đốt trong	2	LT	50%	Nguyễn Văn Trang (0935705017)	Thứ Năm	3456	A108	15/09/2025->11/10/2025
7	ICEC320430_03		Tính toán động cơ đốt trong	2	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A108	15/09/2025->11/10/2025
8	IMAS320525_03		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thái Sơn (0903.090.422)	Thứ Ba	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
10	IMAS320525_03		Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Năm	3456	A105	03/11/2025->29/11/2025
11	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Hai	3456	A203	15/12/2025->10/01/2026
12	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Ba	3456	A203	15/12/2025->10/01/2026
13	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A203	15/12/2025->10/01/2026
15	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A203	15/12/2025->10/01/2026
16	PACS331231_03		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0	Vân Anh Dương (0932249359)	Thứ Hai	3456	03GA6	03/11/2025->27/12/2025
17	PACS331231_03		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Thứ Tư	3456	03GA6	03/11/2025->27/12/2025
19	PACS331231_03		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	12345	03GA6	03/11/2025->27/12/2025
20	PACS331231_03		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0	Ngô Quang Thành (0932234838)	Chủ Nhật	78901	03GA6	03/11/2025->27/12/2025
21	PACS331231_04		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Thứ Hai	3456	03GA7	03/11/2025->27/12/2025
22	PACS331231_04		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Thứ Tư	3456	03GA7	03/11/2025->27/12/2025
24	PACS331231_04		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	12345	03GA7	03/11/2025->27/12/2025
25	PACS331231_04		TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	78901	03GA7	03/11/2025->27/12/2025
26	PEMS331130_05		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0	Lê Thanh Quang (0945321895)	Thứ Hai	3456	03XA2	18/08/2025->11/10/2025
27	PEMS331130_05		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Thứ Tư	3456	03XA2	18/08/2025->11/10/2025
29	PEMS331130_05		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	12345	03XA2	18/08/2025->11/10/2025
30	PEMS331130_05		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	78901	03XA2	18/08/2025->11/10/2025
31	PEMS331130_06		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0	Đỗ Quốc Âm (0913.120.175)	Thứ Hai	3456	03XA4	18/08/2025->11/10/2025
32	PEMS331130_06		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Thứ Tư	3456	03XA4	18/08/2025->11/10/2025
34	PEMS331130_06		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	12345	03XA4	18/08/2025->11/10/2025
35	PEMS331130_06		TT Hệ thống điều khiển động cơ	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	78901	03XA4	18/08/2025->11/10/2025
36	THEV330131_03		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%	Dương Tuấn Tùng (0914805623)	Thứ Sáu	3456	A205	10/11/2025->20/12/2025
38	THEV330131_03		Lý thuyết ô tô	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A205	10/11/2025->20/12/2025
39	VACS330333_03		Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	LT	50%	Nguyễn Thành Tuyên (0392409518)	Thứ Ba	3456	A205	08/09/2025->18/10/2025
41	VACS330333_03		Hệ thống điều khiển tự động ô tô	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A205	08/09/2025->18/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC45SP3 (Số: 20) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMIC330133_02		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Văn Trung (0934924981)	Thứ Hai	3456	A101	03/11/2025->29/11/2025
2	AMIC330133_02		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A101	03/11/2025->29/11/2025
3	AMIC330133_02		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A101	03/11/2025->29/11/2025
4	FLUI220132_02		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Nguyễn Văn Vũ (+420774275176)	Thứ Hai	3456	A106	15/09/2025->11/10/2025
5	FLUI220132_02		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%		Thứ Tư	3456	A106	15/09/2025->11/10/2025
6	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Thứ Ba	3456	Q106	18/08/2025->13/09/2025
7	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%		Thứ Năm	3456	Q106	18/08/2025->13/09/2025
8	GDQP110531_05		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%		Thứ Bảy	3456	Q106	18/08/2025->13/09/2025
9	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1	TH	0%	Đỗ Quang Trức (0977852575)	Chủ Nhật	12345	QPNT03	15/09/2025->18/10/2025
10	GDQP110631_05		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	QPNT03	15/09/2025->18/10/2025
11	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	3456	A203	15/09/2025->11/10/2025
12	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A203	15/09/2025->11/10/2025
13	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A203	15/09/2025->11/10/2025
14	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Chủ Nhật	12345	A106	03/11/2025->06/12/2025
15	MATH132901_07		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A106	03/11/2025->06/12/2025
16	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	3456	A204	01/12/2025->27/12/2025
17	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A204	01/12/2025->27/12/2025
18	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A204	01/12/2025->27/12/2025
19	MMCD230323_02		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Đỗ Văn Hiền (0937.572.020)	Thứ Hai	3456	A202	18/08/2025->13/09/2025
20	MMCD230323_02		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A202	18/08/2025->13/09/2025
21	MMCD230323_02		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A202	18/08/2025->13/09/2025
22	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Lê Thị Thu Hà (0782289868)	Thứ Ba	3456	A5402A	03/11/2025->29/11/2025
23	PHYS111202_08		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Năm	3456	A5402A	03/11/2025->29/11/2025
24	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%	Thạch Trung (01687812026)	Thứ Hai	3456	A204	08/12/2025->03/01/2026
25	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A204	08/12/2025->03/01/2026
26	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A204	08/12/2025->03/01/2026

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC47SP2 (Số: 20) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ACSY340932_01		Điều hòa không khí	4	LT	50%	Hoàng An Quốc (0908.197.416)	Thứ Ba	3456_	A203	03/11/2025->06/12/2025
2	ACSY340932_01		Điều hòa không khí	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A203	03/11/2025->06/12/2025
3	ACSY340932_01		Điều hòa không khí	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A203	03/11/2025->06/12/2025
4	DRYT331132_01		Kỹ thuật Sấy và Chung cất	3	LT	50%	Lê Minh Nhựt (0978446968)	Thứ Ba	3456_	A203	18/08/2025->13/09/2025
5	DRYT331132_01		Kỹ thuật Sấy và Chung cất	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A203	18/08/2025->13/09/2025
6	DRYT331132_01		Kỹ thuật Sấy và Chung cất	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A203	18/08/2025->13/09/2025
7	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%	Hồ Phương (0399.377.907)	Thứ Hai	3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
8	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
9	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A113	15/09/2025->11/10/2025
10	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	3456_	A203	15/09/2025->11/10/2025
11	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A203	15/09/2025->11/10/2025
12	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A203	15/09/2025->11/10/2025
13	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902621902)	Thứ Hai	3456_	A203	15/12/2025->10/01/2026
14	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Ba	3456_	A203	15/12/2025->10/01/2026
15	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A203	15/12/2025->10/01/2026
16	MATH133201_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A203	15/12/2025->10/01/2026
17	PHYS111202_07		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Thứ Hai	3456_	A5402A	18/08/2025->13/09/2025
18	PHYS111202_07		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Thứ Tư	3456_	A5402A	18/08/2025->13/09/2025
19	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0	Đoàn Minh Hùng (0908318456)	Thứ Hai	3456_	03XN2	03/11/2025->27/12/2025
20	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0		Thứ Tư	3456_	03XN2	03/11/2025->27/12/2025
21	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	12345	03XN2	03/11/2025->27/12/2025
22	RETP332432_01		Thực tập điện lạnh 4	3	TH	HS 0		Chủ Nhật	78901	03XN2	03/11/2025->27/12/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC47SP3 (Số: 23) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BOIL330632_02		Lò hơi	3	LT	50%	Đặng Thành Trung (0913606261)	Thứ Ba	3456_	A204	03/11/2025->29/11/2025
2	BOIL330632_02		Lò hơi	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A204	03/11/2025->29/11/2025
3	BOIL330632_02		Lò hơi	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A204	03/11/2025->29/11/2025
4	COMP340732_02		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%	Đặng Thành Trung (0913606261)	Thứ Hai	3456_	A204	03/11/2025->06/12/2025
5	COMP340732_02		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A204	03/11/2025->06/12/2025
6	COMP340732_02		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A204	03/11/2025->06/12/2025
7	HEEX321532_02		Thiết bị trao đổi nhiệt	2	LT	50%	Nguyễn Văn Vũ (+420774275176)	Thứ Ba	3456_	A204	22/09/2025->11/10/2025
8	HEEX321532_02		Thiết bị trao đổi nhiệt	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A204	22/09/2025->11/10/2025
9	HEEX321532_02		Thiết bị trao đổi nhiệt	2	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A204	22/09/2025->11/10/2025
10	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Hai	3456_	A101	22/09/2025->11/10/2025
11	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A101	22/09/2025->11/10/2025
12	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A101	22/09/2025->11/10/2025
13	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Ba	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
14	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
15	MATH132501_03		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
16	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Ba	3456_	A204	01/12/2025->27/12/2025
17	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A204	01/12/2025->27/12/2025
18	MATH133101_03		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A204	01/12/2025->27/12/2025
19	PFCO330232_02		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%	Lại Hoài Nam	Thứ Hai	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
20	PFCO330232_02		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
21	PFCO330232_02		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A204	18/08/2025->13/09/2025
22	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%	Thạch Trung (01687812026)	Thứ Hai	3456_	A204	08/12/2025->03/01/2026
23	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A204	08/12/2025->03/01/2026
24	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A204	08/12/2025->03/01/2026

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

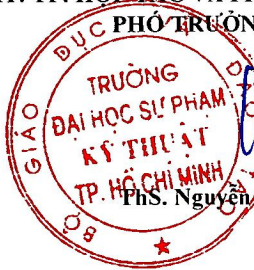
Lớp: 24LC10SP2 (Sĩ Số: 21) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	INOT231780_03		Vận Vật Kết Nối	3	LT	50%	Phan Gia Phước (0974 660075)	Thứ Hai	3456_	A3-303	18/08/2025->20/09/2025
2	INOT231780_03		Vận Vật Kết Nối	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A3-303	18/08/2025->20/09/2025
3	INOT231780_03		Vận Vật Kết Nối	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A3-303	18/08/2025->20/09/2025
4	MALE431984_04		Học máy	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Tuấn (0938642555)	Thứ Hai	3456_	A3-303	03/11/2025->06/12/2025
5	MALE431984_04		Học máy	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A3-303	03/11/2025->06/12/2025
6	MALE431984_04		Học máy	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A3-303	03/11/2025->06/12/2025
7	MOPR331279_04		Lập trình di động	3	LT	50%	Hoàng Công Trinh (0908 240179)	Thứ Ba	3456_	A3-303	18/08/2025->20/09/2025
8	MOPR331279_04		Lập trình di động	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A3-303	18/08/2025->20/09/2025
9	MOPR331279_04		Lập trình di động	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A3-303	18/08/2025->20/09/2025
10	OOSD330879_03		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%	Nguyễn Trần Thị Văn (0983118025)	Thứ Ba	3456_	A3-303	03/11/2025->06/12/2025
11	OOSD330879_03		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A3-303	03/11/2025->06/12/2025
12	OOSD330879_03		Thiết kế phần mềm hướng đối tượng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A3-303	03/11/2025->06/12/2025
13	WESE331479_01		Bảo mật web	3	LT	50%	Lê Thị Minh Châu (0902200557)	Thứ Hai	3456_	A3-303	22/09/2025->18/10/2025
14	WESE331479_01		Bảo mật web	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A3-303	22/09/2025->18/10/2025
15	WESE331479_01		Bảo mật web	3	LT	50%		Chủ Nhật	12345	A3-303	22/09/2025->18/10/2025
16	WESE331479_01		Bảo mật web	3	LT	50%		Chủ Nhật	78901	A3-303	22/09/2025->18/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



PhS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

Lớp: 24LC10SP3 (Số: 29) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARIN330585_02		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Bùi Mạnh Quân (0971328138)	Thứ Hai	3456	A2-101	18/08/2025->20/09/2025
2	ARIN330585_02		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A2-101	18/08/2025->20/09/2025
3	ARIN330585_02		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A2-101	18/08/2025->20/09/2025
4	ESYS431080_01		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Phan Gia Phước (0974 660075)	Thứ Hai	3456	A103	22/09/2025->25/10/2025
5	ESYS431080_01		Hệ thống nhúng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A103	22/09/2025->25/10/2025
6	ESYS431080_01		Hệ thống nhúng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A103	22/09/2025->25/10/2025
7	GDQP110531_04		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Ngô Văn Quang (0909052868)	Chủ Nhật	12345	Q107	18/08/2025->20/09/2025
8	GDQP110531_04		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901	Q107	18/08/2025->20/09/2025
9	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hạnh (0353420403)	Chủ Nhật	12345	QPNT01	03/11/2025->06/12/2025
10	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	QPNT01	03/11/2025->06/12/2025
11	INSE330380_02		An toàn thông tin	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thứ Ba	3456	A5-302	18/08/2025->20/09/2025
12	INSE330380_02		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A5-302	18/08/2025->20/09/2025
13	INSE330380_02		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A5-302	18/08/2025->20/09/2025
14	IPPA233277_01		Lập Trình Python	3	LT	50%	Đoàn Văn Thanh Phong (0973 892017)	Thứ Ba	3456	A103	03/11/2025->06/12/2025
15	IPPA233277_01		Lập Trình Python	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A103	03/11/2025->06/12/2025
16	IPPA233277_01		Lập Trình Python	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A103	03/11/2025->06/12/2025
17	MATH132901_06		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Trần Minh Hiền (0944144011)	Thứ Ba	3456	A102	08/12/2025->03/01/2026
18	MATH132901_06		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A102	08/12/2025->03/01/2026
19	MATH132901_06		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A102	08/12/2025->03/01/2026
20	PHYS111202_04		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345	A5401B	22/09/2025->11/10/2025
21	PHYS111202_04		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	A5401B	22/09/2025->11/10/2025
22	PRBE214262_01		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Bùi Xuân Lực (0865 990863)	Chủ Nhật	12345	C406A	08/12/2025->10/01/2026
23	PRBE214262_01		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	C406A	08/12/2025->10/01/2026



Handwritten signature in blue ink.

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
24	SOEN330679_01		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%	Hoàng Công Trình (0908 240179)	Thứ Hai	_____3456_	A103	03/11/2025->06/12/2025
25	SOEN330679_01		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A103	03/11/2025->06/12/2025
26	SOEN330679_01		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A103	03/11/2025->06/12/2025
27	WEPR330479_01		Lập trình Web	3	LT	50%	Đoàn Văn Thanh Phong (0973 892017)	Thứ Ba	_____3456_	A103	22/09/2025->25/10/2025
28	WEPR330479_01		Lập trình Web	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A103	22/09/2025->25/10/2025
29	WEPR330479_01		Lập trình Web	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A103	22/09/2025->25/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2025-2026

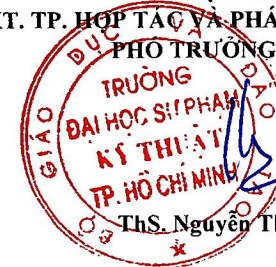
Lớp: 24LC25SP3 (Số: 14) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (18/08/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	COFI330307_01		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Nghĩa (0987706570)	Thứ Hai	3456	A3-201	03/11/2025->29/11/2025
2	COFI330307_01		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A3-201	03/11/2025->29/11/2025
3	COFI330307_01		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A3-201	03/11/2025->29/11/2025
4	DANA230706_01		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Hai	3456	A3-201	01/12/2025->27/12/2025
5	DANA230706_01		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A3-201	01/12/2025->27/12/2025
6	DANA230706_01		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A3-201	01/12/2025->27/12/2025
7	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%	Bùi Thu Anh (0913985918)	Thứ Ba	3456	A3-202	18/08/2025->20/09/2025
8	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%		Thứ Năm	3456	A3-202	18/08/2025->20/09/2025
9	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A3-202	18/08/2025->20/09/2025
10	FIAC330907_01		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%	Đào Thị Kim Yến (0905.113.320)	Thứ Hai	3456	A3-201	18/08/2025->13/09/2025
11	FIAC330907_01		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A3-201	18/08/2025->13/09/2025
12	FIAC330907_01		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A3-201	18/08/2025->13/09/2025
13	GDQP110531_04		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Ngô Văn Quang (0909052868)	Chủ Nhật	12345	Q107	18/08/2025->20/09/2025
14	GDQP110531_04		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901	Q107	18/08/2025->20/09/2025
15	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Thị Hạnh (0353420403)	Chủ Nhật	12345	QPNT01	03/11/2025->06/12/2025
16	GDQP110631_04		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	78901	QPNT01	03/11/2025->06/12/2025
17	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Hai	3456	A101	22/09/2025->11/10/2025
18	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	3456	A101	22/09/2025->11/10/2025
19	LLCT120205_03		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A101	22/09/2025->11/10/2025

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc